

Số: /BC-UBND

Hà Nam, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2024

Thực hiện Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Nam báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2024

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2502/KH-UBND ngày 22/12/2023 về CCHC tỉnh Hà Nam năm 2024, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023; trong đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, thời gian hoàn thành các nội dung CCHC; đồng thời, đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, gắn với kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. 6 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh cũng đã ban hành kế hoạch hoạt động năm 2024 (Kế hoạch số 59/KH-BCĐ ngày 08/5/2024) với mục tiêu tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ, có chất lượng, hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy; Chương trình CCHC giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Nam và triển khai công tác CCHC của UBND tỉnh Hà Nam. Gắn kết công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị địa phương với chuyển đổi số, cải cách TTHC, cải cách chế độ công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ CCHC, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024.

2. Về công tác tuyên truyền CCHC

Thực hiện Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về tuyên truyền CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Căn cứ Kế hoạch

của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền CCHC tỉnh bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, tập trung tuyên truyền về các nội dung: Văn bản chỉ đạo CCHC, công tác đẩy mạnh CCHC tại các sở, ngành, địa phương; ghi nhận việc giải quyết TTHC tại cấp huyện, cấp xã và hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh; tuyên truyền về giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam cũng thường xuyên phát sóng, đăng tin, bài tuyên truyền về công tác CCHC của Chính phủ, của tỉnh.

3. Công tác kiểm tra CCHC

Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo xây dựng Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh, dự kiến ban hành kế hoạch vào cuối tháng 6 và tổ chức kiểm tra trong quý III năm 2024.

4. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao:

Từ ngày 08/12/2023 đến ngày 07/6/2024, tỉnh Hà Nam được giao 94 nhiệm vụ trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi, trong đó:

- Nhiệm vụ đã hoàn thành: 45 nhiệm vụ.
- Nhiệm vụ chưa hoàn thành: 49 nhiệm vụ đang tiếp tục triển khai, trong đó: 10 nhiệm vụ còn trong hạn xử lý; 39 nhiệm vụ không có hạn xử lý.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

- Từ ngày 08/12/2023 đến 07/6/2024, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Hà Nam đã ban hành 27 VBQPPL, trong đó có 03 Nghị quyết và 24 Quyết định. UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành 01 VBQPPL. Các văn bản ban hành đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định 38 dự thảo VBQPPL; đóng góp 144 dự thảo văn bản. Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố thẩm định 01 dự thảo văn bản. Công tác thẩm định VBQPPL của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp đã có nhiều tiến bộ, đáp ứng yêu cầu CCHC, cải cách tư pháp. Chất lượng và tiến độ thẩm định, đóng góp ý kiến ngày càng được nâng lên. Đồng thời trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đóng góp, thẩm định văn bản luôn đảm bảo sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan. Các nội dung đóng góp, thẩm định được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện vào dự thảo.

b) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

- Trong 6 tháng đầu năm, Sở Tư pháp đã có 17 văn bản tham mưu cho UBND tỉnh, có ý kiến với các sở, ngành, các huyện về vụ việc xử lý vi phạm hành chính. Trong đó, có một số vụ việc phức tạp liên quan đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tư pháp cũng đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-STP ngày 01/3/2024 về triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 (tập huấn, bồi dưỡng), thông qua tập huấn đã giúp cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh được trang bị thêm các kiến thức mới, kiến thức chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, địa phương; giúp cho việc giải quyết, xử lý các vi phạm hành chính được thực hiện bảo đảm đúng theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 16/01/2024 về triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Nam trong đó xác định rõ nội dung các hoạt động kiểm tra, khảo sát, xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật một cách có trọng tâm, trọng điểm. Đến nay đã giải quyết 44 vụ việc phức tạp.

c) Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Để triển khai kịp thời, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật trong năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 16/01/2024 triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị và địa phương. Kết quả đến nay đã tổ chức được 16 buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho hơn 2.885 lượt người tham dự. Bên cạnh đó, Sở thường xuyên, kịp thời biên tập, đăng tải các tài liệu, văn bản trên Chuyên trang phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của Sở, giới thiệu các VBQPPL, chính sách mới được ban hành trên các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo,... để phục vụ nhu cầu tìm hiểu của cán bộ, nhân dân.

d) Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hoá văn bản QPPL

- Về kiểm tra VBQPPL:

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác này, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 126/KH-UBND ngày 25/01/2024 về tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2024. Trong đó, xác định rõ trách nhiệm của Sở Tư pháp, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ thời gian và chất lượng, hiệu quả.

Kết quả kiểm tra theo thẩm quyền: Từ ngày 08/12/2023 đến 07/6/2024, các huyện, thị xã, thành phố ban hành 01 VBQPPL. Do đó, số văn bản được kiểm tra theo thẩm quyền: 01; số văn bản trái pháp luật đã được phát hiện: Không; Kết quả

xử lý văn bản trái pháp luật: Không có văn bản trái pháp luật được xử lý. Đồng thời, Sở phối hợp với các sở, ban, ngành tự kiểm tra 27/27 VBQPPL, đạt 100%. Qua kiểm tra văn bản không trái thẩm quyền, nội dung phù hợp pháp luật hiện hành.

- Kết quả rà soát thường xuyên: Tổng số văn bản đã rà soát 165 VBQPPL phải được rà soát trên địa bàn tỉnh, trong đó đã thực hiện rà soát 165 VBQPPL. Qua rà soát đã kiến nghị, tham mưu HĐND, UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ 12 văn bản.

Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực: Sở Tư pháp đã phối hợp với các sở, ngành rà soát văn bản một số lĩnh vực như: Rà soát các văn bản rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản để triển khai thực hiện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thống kê, rà soát TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025; Rà soát, triển khai thi hành các VBQPPL; Rà soát, lập danh mục và tự kiểm tra văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; Rà soát, lập danh mục và tự kiểm tra văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam...

Việc công bố văn bản hết hiệu lực: Thực hiện quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 về việc công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2023.

Tình hình tổ chức triển khai thực hiện công tác hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023: Triển khai thực hiện Công văn số 2293/BTP-KTrVB ngày 04/7/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để thực hiện hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023, đã tham mưu UBND tỉnh Hà Nam ban hành Kế hoạch số 2213/KH-UBND ngày 22/8/2022 thực hiện hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Hà Nam kỳ 2019-2023; Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 về việc công bố kết quả hệ thống hoá VBQPPL do HĐND, UBND ban hành; Báo cáo 45/BC-UBND ngày 20/3/2024 về kết quả hệ thống hoá VBQPPL kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Hệ thống hóa VBQPPL của tỉnh: Sở Tư pháp đang rà soát đề xuất bản tập Hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành (tập 46).

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Về công bố, công khai TTHC và rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Kiểm soát chất lượng các dự thảo Quyết định công bố TTHC và trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành đảm bảo đúng quy định pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm 2024 đã trình Chủ tịch UBND ký ban hành 39 quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành với tổng số 385 thủ tục, trong đó: ban hành mới 80 thủ tục; sửa đổi, bổ sung 226 thủ tục; thay thế 17 thủ tục cũ bằng 17 thủ tục mới; bãi bỏ 62 thủ tục.

Đề bảo đảm đơn giản hóa các TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy đã cắt giảm 159/323 thủ tục ban hành mới, sửa đổi bổ sung và thay thế đạt 49,2%. Tổng thời gian giải quyết/tổng thời gian quy định là 3.939/4.609 ngày, thời gian cắt giảm là 670 ngày = 14,54%. Sau khi các TTHC được ban hành đều được công khai kịp thời trên Cơ sở dữ liệu TTHC.

b) Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Số lượng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn toàn tỉnh là: 133 cơ quan, đơn vị (trong đó: UBND các xã, phường, thị trấn: 109 đơn vị; UBND các huyện, thị xã, thành phố: 06 đơn vị; Sở, ban, ngành: 18 đơn vị).

Hiện nay, tổng số TTHC trên địa bàn tỉnh là: 1.775 thủ tục (Sở, ban, ngành là 1.436 thủ tục; UBND các huyện, thị xã, thành phố là 223 thủ tục; UBND các xã, phường, thị trấn là 116 thủ tục).

- Số TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp là: 1.722 /1.775 thủ tục (53 thủ tục không thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). Trong đó:

+ Sở, ban, ngành: 1383 TTHC/1436 TTHC (53 thủ tục không thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, các thủ tục đó được thực hiện tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, gồm:¹⁾

+ UBND các huyện, thị xã, thành phố: 223 TTHC.

+ UBND các xã, phường, thị trấn: 116 TTHC.

- Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông là: 138 TTHC liên thông cùng cấp và 100 TTHC liên thông các cấp (*Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện liên thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam*).

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương.

* Đối với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp huyện:

- Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ

¹ 03 thủ tục lĩnh vực chứng thực, 05 thủ tục lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc Sở Tư pháp; 04 thủ tục lĩnh vực đăng kiểm, 2 thủ tục lĩnh vực thuế thuộc Sở Giao thông vận tải; 09 thủ tục lĩnh vực Việc làm, 02 lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; 05 thủ tục lĩnh vực y tế dự phòng, 9 thủ tục giám định y khoa thuộc Sở Y tế; 07 thủ tục lĩnh vực giáo dục thực hiện tại cơ sở giáo dục, trung tâm sát hạch thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, 04 thủ tục lĩnh vực viên chức thuộc Sở Nội vụ, 01 thủ tục lĩnh vực đất đai thuộc Sở Tài nguyên và môi trường, 2 thủ tục lĩnh vực quản lý công sản thuộc Sở Tài chính do Cơ quan thực hiện là “Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác” hoặc “Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện”. Đây hầu hết là các thủ tục có tính đặc thù, đòi hỏi phải có những điều kiện, trang thiết bị chuyên dụng để thực hiện...

sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, ngày 30/3/2021 UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 527/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án thực trạng và giải pháp sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện. Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của các bộ chủ quản, 6 tháng đầu năm 2024 UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho của 03 cơ quan hành chính nhà nước².

- Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh đang được UBND tỉnh xem xét quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Thanh tra Chính phủ;

- UBND tỉnh đang xem xét, sửa đổi điểm a, khoản 2, Điều 3, Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

- UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam cũng đã ban hành theo thẩm quyền quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho 12 phòng chuyên môn.

* Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Lý Nhân;

- Giải thể Trung tâm Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Hà Nam trực thuộc Sở Giao thông vận tải;

- Trình cấp có thẩm quyền sáp nhập Trường Trung cấp nghề Công nghệ Hà Nam vào Trường Cao đẳng nghề Hà Nam;

- UBND tỉnh Hà Nam đang xem xét ban hành các quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

* Một số nhiệm vụ khác:

- Ban hành Kế hoạch số 1072/KH-UBND ngày 07/6/2024 về việc thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 02/10/2017 của Ban

²Sửa đổi, bổ sung một số Điều Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Hà Nam Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Hà Nam; Bãi bỏ một phần của Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh Hà Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nam;

Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức.

- Công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức tiếp tục đổi mới, đạt kết quả tích cực, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan được giao thẩm quyền quản lý biên chế, tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho các địa phương, cơ quan, đơn vị; chủ động trong thực hiện tinh giản biên chế gắn với rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm; sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, sử dụng hiệu quả biên chế được giao.

- UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh quyết nghị và thực hiện giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị của tỉnh (đã bao gồm phê duyệt và giao bổ sung 409 biên chế giáo viên năm học 2023 - 2024).

- UBND tỉnh đã xây dựng và ban hành Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh năm 2025; Kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2025 gửi Bộ Nội vụ; tham mưu Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả công tác quản lý biên chế và đề xuất nhu cầu biên chế năm 2025.

- Về giao số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: Hiện tại, UBND tỉnh Hà Nam đang tổng hợp, trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về việc giao số lượng hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực giáo dục năm học 2024 - 2025 và y tế năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Về báo cáo nhu cầu biên chế giáo viên học 2024-2025: Hiện tại, UBND tỉnh đang trong quá trình tổng hợp và sẽ thực hiện báo cáo Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo thời gian quy định.

c) Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương.

- Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2803/KH-UBND ngày 19/10/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Đến thời điểm hiện tại 100% các sở, cơ quan ngang sở, UBND cấp huyện đã xây dựng, ban hành kế hoạch để thực hiện.

- Trên cơ sở các Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, 6 tháng đầu năm 2024 các sở, cơ quan ngang sở đã tham mưu công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước cho cấp huyện, cấp xã.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề về phân cấp phân quyền.

- Thực hiện Công văn số 5143/BNV-TCBC ngày 11/9/2023 của Bộ Nội vụ về việc nhân rộng mô hình phân cấp của UBND thành phố Hà Nội để áp dụng tại các tỉnh, thành phố, UBND tỉnh Hà Nam đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tổng hợp kết quả, báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

Hiện tại, UBND tỉnh đang xem xét, ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Hà Nam cho phù hợp các Nghị định của Chính phủ mới ban hành.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện.

Đồng thời chỉ đạo Sở Nội vụ kịp thời theo sát việc phối hợp hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, đảm bảo xong trước 31/3/2024 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ (UBND tỉnh Hà Nam đã giao Sở Nội vụ báo cáo Bộ Nội vụ tại Báo cáo số 67/BC-SNV ngày 15/4/2024), cụ thể:

- Đối với cơ quan, tổ chức hành chính: tính đến 29/3/2024, UBND tỉnh Hà Nam đã phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm của 27 cơ quan, tổ chức hành chính đạt tỷ lệ 100%, bao gồm:³

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCCL): tính đến 29/3/2024, UBND tỉnh Hà Nam đã phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm của 449/449 đơn vị, đạt tỷ lệ 100%, bao gồm:⁴

³ 19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (17 sở, cơ quan ngang sở; 02 cơ quan đặc thù do Thủ tướng Chính phủ thành lập: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao); 02 tổ chức hành chính khác (Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh); 06 cơ quan, tổ chức hành chính thuộc khối chính quyền địa phương cấp huyện (UBND các huyện, thị xã, thành phố).

⁴ 02 ĐVSNCCL trực thuộc UBND tỉnh; 69 ĐVSNCCL trực thuộc các sở, ngành; 378 ĐVSNCCL trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Về kết quả phê duyệt vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã: tính đến 29/3/2024, UBND tỉnh Hà Nam đã phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực từng vị trí việc làm của 109 xã, phường, thị trấn của 06 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, đạt tỷ lệ 100%.

b) Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (*thi tuyển, xét tuyển*).

- Về tuyển dụng công chức, viên chức:

+ Ban hành Kế hoạch số 597/KH-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh Hà Nam về tuyển dụng công chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và khối chính quyền tỉnh Hà Nam năm 2024; tổ chức thực hiện tuyển dụng theo đúng trình tự, quy định.

+ Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 của các đơn vị: Sở Nội vụ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện Bình Lục.

+ Ban hành Quyết định tuyển dụng đối với 35 người trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức hành chính tỉnh Hà Nam năm 2023;

c) Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, phù hợp vị trí việc làm, đủ trình độ, năng lực thực thi công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh. Cụ thể, đã bổ nhiệm 02 lãnh đạo cấp sở; điều động, bổ nhiệm: 04 lãnh đạo cấp sở; bổ nhiệm lại 2 lãnh đạo cấp sở; Quyết định nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với 01 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

- UBND tỉnh trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh: Công văn về việc rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026; 2025-2030, 2026-2031 (rà soát, bổ sung quy hoạch năm 2024) đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý; báo cáo kết quả thực hiện các nội dung, yêu cầu tại Thông báo số 640-TB/TU ngày 08/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thuộc khối chính quyền; phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy uỷ quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quản lý, UBND tỉnh quản lý; quyết định đánh giá, xếp loại công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy uỷ quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quản lý, UBND tỉnh quản lý.

- Ngày 19/5/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam có hiệu lực từ ngày 01/6/2024 (trong đó đã bãi bỏ Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn, số lượng chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở, cơ quan ngang Sở; UBND huyện, thị xã, thành phố).

d) Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị.

06 tháng đầu năm 2024, tỉnh Hà Nam không tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị.

đ) Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương.

Các đơn vị trên toàn tỉnh cơ bản đã chấp hành tốt, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, văn hóa công sở của công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị.

e) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Sở Nội vụ đã triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Nam năm 2024 đảm bảo đúng tiến độ, quy định (đã tổ chức 1 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho hơn 200 học viên tại huyện Lý Nhân).

5. Cải cách tài chính công

a) Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương.

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được Chính phủ giao.

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 6 tháng đầu năm là: 8.116 tỷ đồng, đạt 51% dự toán trung ương giao, 50% dự toán HĐND tỉnh giao. Bao gồm:⁵

- Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công

Ước lỹ kế thanh toán vốn từ đầu năm đến hết tháng 6 năm 2024: 2.965.817 triệu đồng, đạt 40,72% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ Vốn NSDP: 1.965.817 triệu đồng, bằng 26,99% kế hoạch tỉnh giao.

+ Vốn NSTW: 1.000.000 triệu đồng, bằng 13,73% kế hoạch tỉnh giao.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

Tình hình thực hiện kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 08/KL-BTC ngày 11/01/2024 của Thanh tra Bộ Tài chính về công tác quản lý ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam đến ngày 20/5/2024:

⁵ - Thu nội địa: 7.269 tỷ đồng, đạt 51% dự toán trung ương giao, 51% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó: Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí: 5.060 tỷ đồng; Thu tiền sử dụng đất: 2.200 tỷ đồng; Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 9 tỷ đồng

- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 847 tỷ đồng, đạt 50% dự toán trung ương và dự toán địa phương giao

Tổng kiến nghị xử lý về kinh tế: 1.115,137 tỷ đồng, bao gồm: Kiến nghị thu hồi về NSNN: 181,849 tỷ đồng; Kiến nghị xử lý khác: 933,288 tỷ đồng.

Tổng kiến nghị xử lý về kinh tế đã thực hiện: 601,071 tỷ đồng, đạt 53,9%, bao gồm: Kiến nghị thu hồi về NSNN: 36,054 tỷ đồng, đạt 19,8%; Kiến nghị xử lý khác: 565,018 tỷ đồng, đạt 60,5%.

Tổng kiến nghị xử lý về kinh tế chưa thực hiện: 514,064 tỷ đồng, chiếm 46,1%, bao gồm: Kiến nghị thu hồi về NSNN: 145,795 tỷ đồng; Kiến nghị xử lý khác: 368,269 tỷ đồng.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP

+ Khối tỉnh: Có 44/44 đơn vị triển khai thực hiện, đạt 100%

+ Khối huyện: Có 110/110 đơn vị triển khai thực hiện (thuộc phòng, ban trực thuộc huyện), đạt 100%.

Căn cứ dự toán năm được giao, theo đó các đơn vị đã thực hiện quản lý chi tiêu có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác thực hiện giao dự toán, kiểm tra việc thực hiện giao dự toán được đảm bảo theo đúng phạm vi quy trình, quy định.

Hầu hết các đơn vị, cơ quan đã chủ động xây dựng, sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị phù hợp và đúng quy định; thực hiện công khai, minh bạch về tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí điện, nước, điện thoại, công tác phí, văn phòng phẩm, khánh tiết, hội họp.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Toàn tỉnh có 464 đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Trong đó:

Khối tỉnh có 76 đơn vị sự nghiệp. Trong đó, có 02 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông; Trung tâm Quản lý, khai thác hạ tầng và tư vấn hỗ trợ khu công nghiệp); có 18 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên; 44 đơn vị đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên; 12 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động.

Khối huyện: 388 đơn vị sự nghiệp (Gồm 12 đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên; 178 đơn vị đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên; 198 đơn vị ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động)

Tình hình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ các đơn vị sự nghiệp: Các đơn vị đã xây dựng hoàn chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước hiện hành với mục đích tạo quyền chủ động trong

việc quản lý và chi tiêu tài chính cho Thủ trưởng đơn vị và cán bộ công chức, viên chức trong hoàn thành nhiệm vụ được giao.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số ở bộ, cơ quan.

UBND tỉnh đã ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số, các bộ, ngành, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh⁶

b) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật.

- 100% các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố đều có mạng cục bộ và kết nối Internet. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên là 100%. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức cấp xã là 85%.

- Đã trang bị một số máy chủ và các thiết bị cần thiết tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II cho 138 cơ quan, đơn vị (các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã) để triển khai các dịch vụ, các nền tảng số phục vụ việc quản lý, điều hành chung của tỉnh để đảm bảo an toàn thông tin.

- 100% các xã, phường, thị trấn đều có đường truyền cáp quang, Internet cung cấp đến tận thôn, tổ dân phố; 95% dân số được phủ sóng thông tin di động 3G, 4G.

- Trang bị phòng họp trực tuyến từ UBND tỉnh với UBND cấp huyện; UBND cấp xã với UBND cấp huyện (tổng số 116 điểm cầu), có kết nối với Chính phủ. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến hoạt động thường xuyên từ Trung ương đến tỉnh, từ huyện đến xã mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí.

c) Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng.

⁶ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 10/3/2024 của UBND tỉnh phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số và lãnh đạo Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam; Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Số hóa thông tin và chia sẻ thông tin số trong các cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam năm 2024; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2024; Kế hoạch số 953/KH-UBND ngày 23/5/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2024; Kế hoạch số 72/KH-BCĐ ngày 23/05/2024 của UBND tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam năm 2024; Kế hoạch số 979/KH-UBND ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh triển khai Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Công văn số 690/UBND-VXNV ngày 23/4/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công điện số 33/CD-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Tiếp tục phát triển hoàn thiện, khai thác sử dụng các nền tảng số do tỉnh đầu tư và đưa vào sử dụng như:⁷

- Một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xây dựng và triển khai tại một số cơ quan như:⁸

d) Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu.

- Đã hoàn thành triển khai Kho dữ liệu tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Nam và đã kết nối với Kho dữ liệu tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực của các sở, ban, ngành giai đoạn 2020-2022; hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch, đang thực hiện đối sánh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đã triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Hà Nam và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của quốc gia. Hiện tại đã kết nối LGSP với NGSP của một số hệ thống chuyên ngành của các bộ, ngành trung ương như:⁹

- Đã triển khai xây dựng thí điểm bản đồ nền (chuyên ngành đất đai) tại 5 xã, phường trên địa bàn thị xã Duy Tiên; 5 xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện Kim Bảng. Triển khai thí điểm ứng dụng công nghệ nền tảng GIS vào xây dựng, quản lý cơ sở liệu nền; thí điểm triển khai ứng dụng phần mềm trên Nền tảng bản đồ số. Đang thực hiện các thủ tục để triển khai chính thức Nền tảng Bản đồ số trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Đã cấp 3.250 chữ ký số (trong đó USB Token: 3.090, Sim PKI: 160) cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; UBND các xã, phường, thị trấn; cá nhân lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, lãnh đạo UBND các xã phường, thị trấn, kế toán, cán bộ, công chức, viên chức Bộ phận một cửa của các cơ quan, đơn vị... Các cơ quan đã sử dụng chữ ký số của cơ quan; chữ ký số của cá nhân để ký số trên văn bản điện tử.

- Đã triển khai việc kết nối, tích hợp chữ ký số công cộng lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam để phục vụ người dân và doanh nghiệp sử dụng chữ ký số trong việc nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện; triển khai tích hợp chữ ký số công cộng từ xa lên Hệ

⁷ Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh; Mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh; Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh.

⁸ Kế toán tại tất cả các cơ quan; Quản lý cấp phép lái xe của Sở Giao thông vận tải; Quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế cho các cơ sở y tế trên toàn tỉnh; Quản lý hộ tịch của Sở Tư pháp...

⁹ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp), Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài Chính), Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông), Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam...

thông thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam để đảm bảo thuận tiện, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

đ) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai đảm bảo liên thông được 4 cấp chính quyền từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh, trung ương. 100% các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn đã ứng dụng phần mềm vào công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành trung ương qua trực liên thông văn bản quốc gia.

- Hệ thống thư điện tử của tỉnh đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc là 95%.

- Đã triển khai hệ thống phòng họp không giấy tờ tại trụ sở UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh Hà Nam kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Phần mềm lập hồ sơ lưu trữ điện tử cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; Hệ thống quản lý hoạt động khoáng sản và cơ sở dữ liệu khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Cổng thông tin Du lịch và ứng dụng du lịch thông minh tỉnh Hà Nam; Hệ thống Quản lý công dân nhập ngũ nghĩa vụ quân sự tỉnh Hà Nam.

- Đang triển khai Hệ thống Quản lý, vận hành, lưu trữ, bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam; Cơ sở dữ liệu quy hoạch, đô thị liên thông trên địa bàn tỉnh; Phần mềm quản lý thư viện điện tử tại các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở trên toàn tỉnh; Hệ thống giám sát xe vận chuyển rác và khối lượng xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; Hệ thống quản trị, điều hành điện tử tại Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh. Dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2024.

e) Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam:

Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam đã được cập nhật khá đầy đủ thông tin. Cập nhật nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh; cung cấp thông tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp; trả lời kịp thời câu hỏi thắc mắc của người dân và doanh nghiệp; trung bình hằng tháng cập nhật 85 tin, bài. Nhiều chuyên mục trên Cổng đã được thiết kế, tạo lập và cập nhật thông tin.

Công thành phần của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tạo đủ các mục thông tin chủ yếu theo quy định. Hầu hết các cơ quan đã cập nhật đầy đủ thông tin vào các mục. Trung bình hằng tháng có 35 tin, bài được cập nhật trên mỗi cổng thành phần.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Nam:

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Nam cung cấp tất cả các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình; cập nhật đầy đủ các TTHC của

tỉnh; công khai toàn bộ quy trình giải quyết, kết quả giải quyết.

- Triển khai phát triển đô thị thông minh:

Đã xây dựng Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Hà Nam. Hiện nay, đã tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin hiện có của các sở, ngành về Trung tâm điều hành thông minh, cụ thể các phần mềm ứng dụng tích hợp online: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hà Nam, Quản lý văn bản và điều hành, Y tế, Hệ thống quản lý khoáng sản, Trung tâm Điều hành thông minh thành phố Phủ Lý (tích hợp camera thông minh tại một số điểm trên địa bàn thành phố Phủ Lý). Các chỉ số cơ bản về kinh tế - xã hội được các ngành cung cấp số liệu và cập nhật vào hệ thống định kỳ.

Đã xây dựng Trung tâm Điều hành đô thị thông minh thành phố Phủ Lý để thu thập, phân tích, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của thành phố.

f) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC hiện đang cung cấp tổng số 1.737 bộ TTHC. Trong đó: 1.169 dịch vụ trực tuyến toàn trình; 493 dịch vụ công trực tuyến một phần và 75 dịch vụ công khác. Tổng số hồ sơ được tiếp nhận và cập nhật vào hệ thống: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 04/6/2024, tiếp nhận 79.397 bộ hồ sơ, 73,43% hồ sơ trực tuyến, 98% hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh, các nhiệm vụ công tác CCHC đề ra trong năm 2024 đã được các cơ quan, địa phương quan tâm triển khai thực hiện. Trên cơ sở Kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã xây dựng kế hoạch để triển khai tại đơn vị đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

- Công tác cải cách TTHC được tiếp tục quan tâm tập trung chỉ đạo, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ hành chính cho tổ chức, cá nhân được duy trì nề nếp; Trung tâm Hành chính công tỉnh hoạt động phát huy có hiệu quả được người dân, doanh nghiệp đồng tình ủng hộ; các TTHC đã được thường xuyên kiểm tra, rà soát, công bố chuẩn hóa và niêm yết công khai; dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích ngày được mở rộng. Cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc, phần mềm quản lý, theo dõi tại bộ phận một cửa các cấp được tiếp tục đầu tư, nâng cấp

- Tổ chức bộ máy tiếp tục được kiện toàn, khắc phục những chồng chéo, vướng mắc của từng cơ quan, đơn vị, theo đó chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện được tham mưu, thực hiện đúng thẩm quyền và quy định; Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước có số lượng, cơ cấu hợp lý, trình độ chuyên môn được nâng lên, đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức; lề lối làm việc, ý thức trách nhiệm của công chức, viên chức có nhiều chuyển biến; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt

động cơ quan nhà nước đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ tổ chức, cá nhân.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Một số hồ sơ dự thảo khi lấy ý kiến góp ý các cơ quan, đơn vị có liên quan, đối tượng chịu sự tác động của văn bản chưa xác định rõ các nội dung, lĩnh vực cần lưu ý để góp ý; chưa tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ và làm rõ các ý kiến góp ý; chưa đánh giá tác động chính sách nên quá trình góp ý, thẩm định gặp nhiều khó khăn.

- Hạ tầng số, các nền tảng số chưa hoàn thiện, chưa đáp ứng nhu cầu đặt ra; trang thiết bị, máy móc làm việc còn hạn chế; các nền tảng số phục vụ giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và an sinh xã hội còn thiếu. Nhiều cơ sở dữ liệu triển khai còn chậm.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế, vướng mắc, chưa hiệu quả.

b) Nguyên nhân

- Nhân lực về chuyển đổi số còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng.

- Chuyển đổi số là lĩnh vực khó, nên việc triển khai còn lúng túng; một số chỉ tiêu khó xác định, đo lường nên không xác định được kết quả để có giải pháp triệt để.

- Người dân, nhất là người dân khu vực nông thôn chưa có phương tiện, công cụ để khai thác thường xuyên; có nhiều người dân dùng điện thoại thông minh nhưng không sử dụng dịch vụ mạng, trình độ sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế nên việc hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt sử dụng các dịch vụ số còn gặp nhiều khó khăn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát toàn diện các nhiệm vụ CCHC theo phân công tại Kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh, các kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực CCHC do các sở chuyên môn chủ trì và kế hoạch CCHC của ngành, địa phương; quyết liệt chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chưa triển khai hoặc chậm tiến độ, rà soát lại việc phân công trách nhiệm và đôn đốc thường xuyên đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc.

2. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tham mưu xây dựng, ban hành văn bản theo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2024. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL, đảm bảo 100% văn bản đã ban hành được tự kiểm tra, phát hiện và tham mưu xử lý kịp thời những văn bản vi phạm theo quy định của pháp luật. Tổ chức rà soát kịp thời, hiệu quả khi có căn cứ rà soát và rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện và tham mưu thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch

rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện và tham mưu thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2024.

4. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương:

- Đối với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp huyện: Tổ chức thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh; Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án thực trạng và giải pháp sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và các quy định liên quan của pháp luật.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định liên quan của pháp luật.

5. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; Kế hoạch số 2803/KH-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã; phát hiện và xử kịp thời các vấn đề về phân cấp phân quyền.

6. Về biên chế, vị trí việc làm

- Rà soát công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2804/KH-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW

ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù năm 2025; Nghị quyết về việc giao số lượng hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực giáo dục năm học 2024 - 2025 và y tế năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Tiếp tục phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập sau khi đã hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các bộ, ngành.

7. Tổ chức tuyển dụng viên chức và tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định.

8. Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách về chuyển đổi số: Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Nam 3.0; Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Hà Nam... Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh xây dựng phát triển Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

9. Thực hiện phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G; phổ cập điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn tỉnh; phổ cập Internet cáp quang tới 100% thôn trên toàn tỉnh. Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã đảm bảo quy định.

10. Triển khai Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Triển khai Kho dữ liệu dùng chung và Công dữ liệu mở tỉnh Hà Nam.

11. Xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu trọng điểm phục vụ cho việc kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin của người sử dụng trên môi trường mạng: Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Nam; Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức; Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; Cơ sở dữ liệu về thi đua khen thưởng; Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính; Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử....

12. Triển khai xây dựng và nâng cấp một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành để đáp ứng nhu cầu công tác hiện nay. Tiếp tục thực hiện tích hợp kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống thông tin của cơ quan Trung ương qua LGSP, NGSP.

13. Đẩy mạnh Nền tảng hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân đưa sản phẩm

lên các sàn thương mại điện tử.

15. Tiếp tục triển khai cấp chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn. Tiếp tục triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng; mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số trên các nền tảng di động để thuận lợi cho người sử dụng.

16. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh Hà Nam và Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) thành phố Phủ Lý; triển khai các dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn đảm bảo hiệu quả: Xây dựng hệ thống chiếu sáng thông minh; quản lý hạ tầng đô thị thông minh; quản lý quy hoạch đô thị thông minh.

17. Tiếp tục triển khai Kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh.

18. Xây dựng và ban hành Kế hoạch đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch chấm điểm chỉ số CCHC năm 2024 đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Ban hành và thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

19. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024 của tỉnh; Đơn đốc, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ về CCHC.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam trân trọng báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban CD CCHC tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: TCDNC, HCCCKSTT, TH;
- Lưu: VT, TCDNC(T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức